

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Công văn số 439/BNV-CTTN ngày 09/02/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022; Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022 với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh niên; cụ thể hóa nội dung các chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030.

2. Xác định những nhiệm vụ chủ yếu của các cơ quan hành chính nhà nước đối với công tác thanh niên, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thanh niên.

3. Đẩy mạnh việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình phát triển thanh niên của tỉnh trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để thực hiện. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022:

1. Mục tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

Chỉ tiêu 1.1: 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Chỉ tiêu 1.2: 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, có ít nhất 50% thanh niên công nhân, 50% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

Chỉ tiêu 1.3: Phần đầu 10% thanh niên trên địa bàn tỉnh nói chung và thanh niên vùng dân tộc thiểu số nói riêng được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Mục tiêu 2: Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

Chỉ tiêu 2.1: 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

Chỉ tiêu 2.2: 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 80% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

Chỉ tiêu 2.3: Phần đầu tăng 2-3% số thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; phần đầu tăng 5-6% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; phần đầu tăng 2-3% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

Chỉ tiêu 2.4: Có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phần đầu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

Chỉ tiêu 3.1: 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Chỉ tiêu 3.2: Phần đầu 100% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; trên 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 13.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị và tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 4%.

Chỉ tiêu 3.4: Có ít nhất 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

Chỉ tiêu 3.5: Có ít nhất 50% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người,

thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.

4. Mục tiêu 4: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

Chỉ tiêu 4.1: Có trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

Chỉ tiêu 4.2: Có trên 85% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

Chỉ tiêu 4.3: 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

5. Mục tiêu 5: Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

Chỉ tiêu 5.1: Có trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

Chỉ tiêu 5.2: Có ít nhất 80% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

6. Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Chỉ tiêu 6.1: 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

Chỉ tiêu 6.2: Phần đầu có 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp Sở, cấp phòng và tương đương; 5% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Chỉ tiêu 6.3: 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của

pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Thanh niên năm 2020, trong đó cụ thể:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; các chính sách pháp luật đối với thanh niên theo quy định tại Luật Thanh niên, Nghị định số 13/2021/NĐ-CP¹, Nghị định số 17/2021/NĐ-CP² của Chính phủ (*được triển khai thực hiện thông qua Công văn số 1861/UBND-VXNV³, Công văn số 2166/UBND-VXNV⁴ của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên trong năm.

b) Tổ chức Hội nghị đối thoại với thanh niên năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Tỉnh Đoàn và các cơ quan có liên quan tham mưu Kế hoạch triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Trong tháng 3/2022.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030, Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030:

a) Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030, Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên trong năm.

b) Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 05 năm (2021-2025).

¹Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về đối thoại thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;

²Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện;

³Công văn số 1861/UBND-VXNV ngày 19/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ;

⁴Công văn số 2166/UBND-VXNV ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành.

- *Thời gian trình:* Trong tháng 4/2022.

3. Tập trung giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 quy định tại Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ; chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến qua các thời kỳ bảo đảm đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Liên Bộ: Lao động-Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính; Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên trong năm.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam⁵

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên trong năm.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ:

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên trong năm.

6. Công tác sắp xếp, bố trí công tác đối với các trí thức trẻ tình nguyện tăng cường về các xã:

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí công tác đối với các trí thức trẻ tình nguyện về các xã (theo Nghị quyết số 30a của Chính phủ và Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện) đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định tại Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 6732/BNV-CTTN ngày 30/12/2021 và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên trong năm.

⁵Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14/9/2018 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ quy định về Bộ chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam

7. Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên (nếu có) theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương:

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên trong năm.

8. Tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên:

Tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Tỉnh Đoàn và các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Quý III/2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Trên cơ sở những nội dung công việc được nêu tại Kế hoạch này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện - trong đó chọn một hoặc một số chỉ tiêu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để lồng ghép trong chương trình nhiệm vụ trọng tâm, đột phá năm 2022 nhằm thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu của Chương trình phát triển thanh niên và các chương trình, đề án do Trung ương, địa phương ban hành liên quan đến thanh niên, **gửi về Sở Nội vụ trước 15/3/2022** để tổng hợp, theo dõi.

b) Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022 **gửi về Sở Nội vụ trước 20/11/2022** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo gửi Bộ Nội vụ. Nội dung báo cáo bao gồm các nội dung trong số các nội dung sau đây (nếu có):

- Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

- Kết quả ban hành Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên.

- Kết quả thu hút, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Kết quả thực hiện việc sắp xếp, bố trí công tác đối với các trí thức trẻ tình nguyện tăng cường về các xã (theo Nghị quyết số 30a của Chính phủ và Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện).

- Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện.

- Kết quả tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022 là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, ngành, địa phương.

2. Giao Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022 theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022 gửi Bộ Nội vụ **trước ngày 20/12/2022.**

(Đính kèm 02 Phụ lục – về các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Ninh Thuận năm 2022).

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, trường hợp có phát sinh cần sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Vụ CTTN – Bộ Nội vụ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Tỉnh Đoàn;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Hội Cựu TNXP tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NY

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên